

Số: 29/2025/QĐST-DS

Ngũ Hành Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P.** Địa chỉ Trụ sở chính: Tòa nhà T, 15 T, phường T, thành phố T, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Tấn T** - Chức vụ: Giám đốc PGD H (*Theo Văn bản ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP P*). Ủy quyền lại cho: Ông **Nguyễn Xuân N**, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ và/hoặc ông **Đinh Văn Q**, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ và/hoặc ông **Lê Đình V**, chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ (*Theo Giấy ủy quyền số 115/2025/UQ-OCB ngày 15/02/2025 của Giám đốc PGD H*). Địa chỉ liên hệ: 34 – 36 Q, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị D**, sinh năm: 197x và ông **Huỳnh U**, sinh năm: 196x. Cùng trú tại: Tổ 4x, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận nợ: Ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 16/04/2025 là **3.347.225.688 đồng** (Ba tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 3.137.772.681 đồng; nợ lãi: 209.453.007 đồng).

2.2 Thời hạn và phương thức trả nợ: trả dần thành 03 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Vào ngày 16/5/2025 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

+ Đợt 2: Vào ngày 16/6/2025 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

+ Đợt 3: Vào ngày 16/7/2025 trả tất cả số tiền còn lại.

Trường hợp ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D vi phạm nghĩa vụ một trong các đợt đến hạn phải trả thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại chưa trả của Hợp đồng tín dụng số 0113/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 04/04/2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 25/04/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D.

Kể từ ngày 17/4/2025, bị đơn ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bị đơn ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 24x; tờ bản đồ số 25x; địa chỉ: Tổ 2x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; Diện tích: 545,5 m² có tứ cận như sau: Phía Đông giáp lô đất trống, phía Tây giáp nhà dân, phía Nam giáp đường kiệt thông ra đường M, phía Bắc giáp lô đất trống. Và tài sản gắn liền với đất: Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 215,8 m²; diện tích sàn: 318,9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 260xxx, số vào sổ cấp GCN số CTs 245xxx do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/9/2022 đứng tên ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D (Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng) được xử lý theo điều 299, 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: 49.472.257 đồng (*Bốn mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng*) các bên đương sự thỏa thuận ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.784.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) theo biên thu số 0003580 ngày 26/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

2.5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D phải chịu. Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tạm ứng số tiền trên do đó ông Huỳnh U và bà Phạm Thị D có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị T